

(Đề có 02 trang)

Họ tên: Số báo danh:

Mã đề 001

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

(1) “... chúng tôi qua cái khắc nghiệt mùa khô
qua mùa mưa mùa mưa dai dẳng
vồng mắc cột tràm đêm ướt sũng
xuồng vượt sông dưới pháo sáng nhật nhòa
đôi lúc ngẩn người một ráng đỏ chiều xa
quên đời mình thêm tuổi
chân dếp lóp đạp mòn trăm ngọn núi
mà không hề rộp bóng xuống tương lai
(2) những trận đánh ập về đầy tri nhớ
pháo chụp nổ ngang trời tung bùng khói
nhịp tim đập dồn lằn xuất kích đầu tiên
bình tông cạn khô trên nóc hầm nồng khét
những vỏ đồ hộp lăn lóc
cái im lặng ù tai giữa hai đợt bom
một tiếng gà bắt chợt
bên bờ kênh hoang tàn
(3) thế hệ chúng tôi không sống bằng kỉ niệm
không dựa dẫm những hào quang có sẵn
lòng vô tư như gió chướng trong lành
như sắc trời ngày nắng tự nhiên xanh...”

(Thanh Thảo, Một người lính nói về thế hệ mình (trích “ Khói vuông ru-bích” (1985), dẫn theo thivien.net)

Thực hiện các yêu cầu :

Câu 1.(0,75 điểm) Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. (0,75 điểm) “Thể hệ chúng tôi” được nói đến ở đoạn (3) sống như thế nào?

Câu 3.(0,75 điểm) Em hiểu như thế nào về câu thơ: “ *Chân dế lớp lớp đạp mòn trăm ngọn núi*”

Câu 4. (0,75 điểm) Tác dụng của phép đối trong 2 câu thơ:

pháo chụp nổ ngang trời tung bùng khói

nhịp tim đập dồn lần xuất kích đầu tiên

Câu 5. (1,0 điểm) Bài học có ý nghĩa rút ra từ văn bản trên là gì? Hãy trình bày 4-5 câu.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong văn bản đọc hiểu trên.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về cách vượt qua khó khăn, thách thức trong cuộc sống.

==HẾT==

(*) Thanh Thảo là tác giả nổi bật của văn học Việt Nam hiện đại. Ông bắt đầu được công chúng chú ý từ cuối thập niên 1970 với các tập thơ và trường ca mang đậm dấu ấn cá nhân, phản ánh sâu sắc về chiến tranh và thời hậu chiến. Một số tác phẩm tiêu biểu của ông bao gồm:*Những người đi tới biển* (1977), *Dấu chân qua trăng cỏ* (1978),*Những ngọn sóng mặt trời* (1981)*Khối vuông ru-bích* (1985)... Thơ Thanh Thảo mang phong cách hiện đại, tự do và phóng khoáng, thường khai thác những chủ đề sâu sắc và đậm chất triết lý về con người, xã hội và cuộc sống. Thanh Thảo thường sử dụng hình ảnh giàu sức gợi, nhiều tầng nghĩa, phản ánh những trăn trở về số phận con người và đất nước sau chiến tranh. Với những đóng góp to lớn cho nền văn học Việt Nam, Thanh Thảo đã nhận được nhiều giải thưởng danh giá: *Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam* (1979), *Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật* (2001), *Giải thưởng Văn học Đông Nam Á* (2014)...

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		PHẦN ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Thể thơ: Tự do - Dấu hiệu: + Số chữ trong các dòng thơ không giống nhau Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời ý 1: 0,25 điểm; Học sinh trả lời ý 2: 0,5 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <i>(*) HSKT trả lời được 1 ý: 0,75 điểm</i>	0,75
	2	“Thế hệ chúng tôi” được nói đến ở đoạn (3) sống như thế nào? - không sống bằng kỉ niệm - không dựa dẫm những hào quang - lòng vô tư Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án : 0,75 điểm - Học sinh trả lời được 1 ý : 0,5 điểm - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <i>(*) HSKT trả lời được 1 ý: 0,75 điểm</i>	0,75
	3	Em hiểu như thế nào về câu thơ: “ chân dếp lóp đạp mòn trăm ngọn núi” - Hiện thực chiến tranh khó khăn, gian khổ, thiếu thốn. - Sức mạnh, ý chí vượt qua gian khổ của “ thế hệ chúng tôi”. - Vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất đáng trân quý của người lính cụ Hồ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án : 0,75 điểm - Học sinh trả lời 1 ý : 0,25 điểm - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <i>(*) HSKT trả lời được 1 ý 0,75 điểm</i>	0,75
	4	Tác dụng của phép đối/ đối lập trong 2 câu thơ: <i>pháo chụp nổ ngang trời tung bùng khói</i> <i>nhịp tim đập dồn lần xuất kích đầu tiên</i> - Phép đối/ đối lập: “pháo chụp nổ” với “nhịp tim đập dồn”	0,75

		- Tác dụng: + Tạo sự hài hoà, tăng gợi hình gợi cảm cho câu thơ. + Miêu tả sự khốc liệt của chiến tranh và nội tâm sục sôi của người lính xung trận. + Tác giả ngợi ca, trân trọng và tự hào về thế hệ những người lính thời chống Mỹ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc tương đương: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được ý 1: 0,25 điểm; ý 2: 0,5 điểm(trả lời 2-3 ý phân tác dụng: 0,5điểm) - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. <i>(*) HSKT trả lời được 1 ý 0,75 điểm</i>	
	5	Bài học có ý nghĩa rút ra từ văn bản trên là gì? Hãy trình bày 4-5 câu. - Bài học ý nghĩa rút ra từ đoạn trích trên có thể: + Dám dấn thân, chấp nhận trải nghiệm để hoàn thiện bản thân. + Trân trọng, biết ơn + Sống có trách nhiệm, có nghị lực, niềm tin + Hướng dẫn chấm: - HS nêu được bài học và có lí giải hợp lí: 1,0 điểm - HS nêu được bài học và có lí giải chưa hợp lí: 0,5 điểm - HS nêu được bài học và không lí giải hợp lí: 0,25 điểm <i>(*) HSKT nêu được bài học: 1,0 điểm</i>	1,0
I		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong văn bản đọc hiểu trên.	2,0
		a. . Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: cảm xúc của nhân vật trữ tình	0,25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:	0,5

	+ Nỗi nhớ về những ngày tháng chiến đấu khó khăn, gian khổ, thiếu thốn, mất mát, hi sinh...: <i>khắc nghiệt mùa khô, mùa mưa dai dẳng, đêm ướt sũng, vượt sông, dấp lộp...</i> + Nỗi nhớ quê nhà, nhớ những khoảnh khắc bình yên giữa trận đánh...: <i>ráng đỏ chiều sa, tiếng gà bắt chợt, bờ kênh...</i> + Nỗi nhớ về những ngày tháng lạc quan, yêu đời, tràn đầy niềm tin...: <i>lòng vô tư như gió, như sắc trời...</i> + Đoạn thơ sử dụng thể thơ tự do, nhịp thơ linh hoạt, ngôn ngữ giàu cảm xúc, hình ảnh thơ vừa chân thật vừa giàu tính biểu tượng; các biện pháp đối, liệt kê, phép lặp, ẩn dụ... - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 3 ý trở lên: 0,5 điểm - Học sinh nêu được 1-2 ý: 0,25 điểm <i>(*) HSKT trả lời được 1 ý: 0,75 điểm</i>	
	d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 0,5 điểm. - Luận điểm chưa rõ ràng, phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm. <i>(*) HSKT có triển khai ý 0,5 điểm</i>	0,5
	đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong bài văn.	0,25
	e. Sáng tạo Suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ... <i>(*) HSKT không thực hiện yêu cầu này.</i>	0,25
	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về cách vượt qua khó khăn, thách thức trong cuộc sống.	4,0

	a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</i>	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận : Cách vượt qua khó khăn, thách thức của cuộc sống.</i>	0,5
	c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Triển khai vấn đề nghị luận theo các ý chính: * Giới thiệu vấn đề nghị luận. * Triển khai vấn đề nghị luận theo các ý chính: + Vượt qua khó khăn, thách thức là cách mà chúng ta vận dụng kỹ năng, kinh nghiệm để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống để khẳng định chính mình. + Cách vượt qua thử thách: - Đối diện với khó khăn, xem khó khăn là cơ hội để học hỏi và phát triển bản thân. - Kiên trì, nhẫn nại, bền bỉ, có niềm tin vào chính mình. - Luôn học hỏi, nỗ lực không ngừng. - ... + Ý nghĩa: Khi vượt qua khó khăn giúp chúng ta trưởng thành, bản lĩnh, dễ dàng làm chủ mọi tình huống trong cuộc sống. + Vượt qua khó khăn, thử thách là kỹ năng cần thiết và quan trọng. + Phê phán những người dễ nản chí, trốn tránh, bỏ cuộc trước khó khăn, thách thức. * Đánh giá vấn đề nghị luận, rút ra bài học nhận thức và hành động. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trình bày đủ hoặc tương đương đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được ý1: 0,25 điểm; ý2: 0,5 điểm; ý3: 0,25 điểm <i>(*) HSKT phân tích được 1 ý: 1,0 điểm</i>	1,0
	d. <i>Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được đầy đủ các luận điểm để làm rõ yêu cầu của đề bài. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	1,5

	Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm. - Luận điểm khá rõ ràng, lập luận khá chặt chẽ, phân tích tương đối đầy đủ: 0.75 điểm – 1,25 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm. (*) HSKT có triển khai được lý: 1,5 điểm	
	đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản... Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu học sinh sai quá nhiều lỗi.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, có liên hệ, lập luận, có vận dụng lí luận... Hướng dẫn chấm: - Học sinh đạt 2 tiêu chí trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh đạt 1 tiêu chí: 0,25 điểm. (*) HSKT không yêu cầu sáng tạo	0,5
Tổng điểm		10